

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ: 10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý III và lũy kế 9 tháng đầu năm 2014

MẪU SỐ B02a-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VL.1	8.926.519.844.239	8.190.579.893.928	26.210.369.949.253	23.242.399.136.381
2. Các khoản giảm trừ	3	VL.1	(195.077.103.309)	(162.862.218.618)	(568.438.719.365)	(467.829.729.695)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 + 03)	10	VL.1	8.731.442.740.930	8.027.717.675.310	25.641.931.229.888	22.774.569.406.686
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	(5.702.842.521.890)	(5.092.778.691.607)	(16.883.547.111.856)	(14.261.121.092.236)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 + 11)	20		3.028.600.219.040	2.934.938.983.703	8.758.384.118.032	8.513.448.314.450
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	180.877.176.182	133.834.846.599	441.074.405.388	373.021.423.940
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	(34.205.341.281)	(29.727.666.522)	(73.126.544.109)	(73.450.667.801)
<i>Trong đó: lãi vay</i>			<i>(7.423.763.901)</i>	-	<i>(30.505.743.600)</i>	-
8. Chi phí bán hàng	24	VL.8	(1.279.872.681.010)	(876.130.733.210)	(3.259.391.015.139)	(2.323.623.657.203)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.8	(202.711.610.267)	(151.060.682.556)	(576.541.698.301)	(448.575.011.565)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21+22) + (24+25)}	30		1.692.687.762.664	2.011.854.748.014	5.290.399.265.871	6.040.820.401.821
11. Thu nhập khác	31	VL.5	52.818.800.355	35.791.315.029	174.198.276.082	131.156.094.707
12. Chi phí khác	32	VL.6	(35.634.638.047)	(8.246.165.270)	(72.624.672.470)	(30.370.312.278)
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)	40		17.184.162.308	27.545.149.759	101.573.603.612	100.785.782.429
14. Phần lãi / (lỗ) trong liên doanh			13.249.867.902	16.808.081.518	44.474.680.008	29.075.056.084

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ: 10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.723.121.792.874	2.056.207.979.291	5.436.447.549.491	6.170.681.240.334
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		(362.550.763.446)	(381.471.706.850)	(1.149.161.642.100)	(1.147.121.372.877)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		6.846.444.831	15.732.732.250	50.948.989.286	40.523.782.237
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51 + 52)	60		1.367.417.474.259	1.690.469.004.691	4.338.234.896.677	5.064.083.649.694
Phân bổ cho :						
Cổ đông thiểu số			(8.840.495.915)	-	(840.460.281)	-
Cổ đông của Công ty			1.376.257.970.174	1.690.469.004.691	4.339.075.356.958	5.064.083.649.694
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.7	1.266	1.690	4.339	5.063

Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Diệu Thơ

Lê Thành Liêm

Mai Kiều Liên

